

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoàng Hồ**
2. Ông **Lê Hoàng Vũ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thúy Kiều**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Minh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/HSST-QĐ ngày 23 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn K**, sinh năm 1998 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp H N A, xã TY A, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc H, sinh năm 1972 (còn sống) và bà Phan Thị P, sinh năm 1975 (còn sống); bị cáo chưa có vợ; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử hình sự hay vi phạm pháp luật gì để bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2020 và tạm giam từ ngày 19/8/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

- 1/ Bà **Đào Thị T**, sinh năm 1953. (Có mặt)
- 2/ Chị **Huỳnh Thị Hồng G**, sinh năm 1992. (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp LMB, xã TY A, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

3/ Ông **Phạm Văn B**, sinh năm 1964. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TA, xã BS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

4/ Anh **Huỳnh Như P**, sinh năm 1991 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp AT, xã ĐA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

Vợ chồng ông **Lê Ngọc H**, sinh năm 1972 và bà **Phan Thị P**, sinh năm 1975. (Ông H vắng mặt, bà P có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H N A, xã TY A, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H N A, xã TY A, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 13/01/2020, Lê Văn K, Phan Văn Đ, Đặng Thúy L và Giảng Minh T tham gia uống bia tại tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị T ở ấp H N A, xã TY A, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, K đã say và nhớ lại chuyện mình hay bị bà Đào Thị T la chửi và mách mẹ của K là bà Phan Thị P, về việc K thường chạy xe net pô, rú ga lớn tiếng nên bà P không cho K lấy xe của gia đình để đi lại. Biết nhà bà Đào Thị T đang không có người nên K nảy sinh ý định đốt nhà của bà T. Lúc này, K mới lấy trong quán của chị Tèo 01 chai nhựa, loại dung tích 900ml, bên trong đựng đầy xăng (chai nhựa chị Tèo đựng xăng sẵn dùng để bán cho khách hàng ngày) và mang theo đi bộ đến nhà của bà T, cách đó khoảng 200 mét, thuộc ấp L M B, xã TY A, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang. Khi đến nơi thì thấy nhà bà T đã đóng cửa (loại nhà vách lá, cột gỗ), bên trong có bật một bóng đèn chiếu sáng, K quan sát bên trong ngôi nhà thì thấy không có người. Lúc này, K mới đi qua vách bên trái ngôi nhà, do đã say nên K bị té ngã xuống mương nước cấp bên nhà làm rơi đôi dép đang mang. Sau đó, K đi lên, cầm chai xăng rưới xăng vào vách nhà và dùng bật lửa mang theo sẵn châm lửa đốt. Sau khi ngọn lửa bùng cháy, K ném bỏ bật lửa xuống vách nhà, rồi cầm chai đựng xăng bỏ chạy ra lộ bê tông về hướng trụ sở ấp L M B, được một đoạn khoảng 80 mét thì K ném bỏ chai xăng xuống lộ, lúc này bên trong chai vẫn còn một ít xăng. Khi phát hiện nhà bà T bị cháy thì người dân xung quanh chạy đến tìm cách chữa nhưng không được do ngọn lửa đã bùng cháy dữ dội. Hậu quả làm căn nhà và các tài sản bên trong của bà T và của con gái bà T là Huỳnh Thị Hồng G bị cháy rụi.

Ngoài ra, trước khi ngôi nhà của bà Đào Thị T bị đốt cháy, ông Phạm Văn B có gửi tại nhà bà T các tài sản gồm: 01 bộ camera, 01 bộ phát Wifi Router, 01 máy đầm dùi cầm tay, ông Huỳnh Như P có gửi tài sản gồm: 01 máy cắt sắt, loại máy bàn. Tất cả các tài sản trên của ông Phạm Văn B và Huỳnh Như P cũng đã bị lửa cháy làm tiêu hủy.

- Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện U Minh Thượng, kết luận: *“Tại thời điểm tháng 01/2020 tài sản nêu trên có giá trị là: 31.522.480 đồng Việt Nam (Bằng chữ: Ba mươi một triệu, năm trăm hai mươi hai ngàn, bốn trăm tám mươi đồng),*

- Bản kết luận giám định số 1159/C09B, ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an, kết luận như sau:

“V. KẾT LUẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH:

- Không tìm thấy thành phần xăng dầu, chất dễ cháy thường gặp trong các mẫu ký hiệu 1, 2, 2, 3, 4.

- Mẫu ký hiệu 5 (chất lỏng): có chứa thành phần Xăng.”

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và vật chứng:

- 05 gói tàn than tro và 01 chai nhựa có chiều cao 24cm, bên ngoài có dán tem có dòng chữ “Nam Ngư ĐỆ NHỊ”, loại dung tích 900ml, bên trong chai nhựa có chứa 80ml dung dịch màu xanh nhạt;

- 01 (một) chiếc khẩu trang y tế, kích thước 17.5cmx9.5cm, trên khẩu trang có chữ “NGOC TAI”, đã qua sử dụng;

- 02 (hai) chiếc dép quai kẹp bằng nhựa (một đôi), kiểu nam, có ghi size 40 phía dưới đế dép, trên quai dép có ghi chữ “Abercrombie”, trên thân dép có ghi chữ “Abercrombie168”, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 28/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn K về tội: “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng về việc truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn K mức án từ 02 năm đến 2 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Văn K và gia đình đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho bà Đào Thị T và chị Huỳnh Thị Hồng G với số tiền là 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng), anh Phạm Văn B với số tiền là 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng), anh Huỳnh Như P với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề nghị xem xét.

Về biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 05 gói tàn than tro và 01 chai nhựa có chiều cao 24cm, bên ngoài có dán tem có dòng chữ “Nam Ngư ĐỆ NHỊ”, loại dung tích 900ml, bên trong chai nhựa có chứa 80ml dung dịch màu xanh nhạt: Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh Thượng chuyển đến Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định, do mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không hoàn lại đối tượng giám định.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc khẩu trang y tế, kích thước 17.5cmx9.5cm, trên khẩu trang có chữ “NGOC TAI”, đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc dép quai kẹp bằng nhựa (một đôi), kiểu nam, có ghi size 40 phía dưới đế dép, trên quai dép có ghi chữ “Abercrombie”, trên thân dép có ghi chữ “Abercrombie 168”, đã qua sử dụng

Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại bà Đào Thị T, chị Huỳnh Thị Hồng G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan bà Phan Thị P trình bày: Đối với số tiền bỏ ra bồi thường cho những người bị hại là tiền của bị cáo K dành dụm gửi cho bà giữ dùm, nay bà đưa ra để bồi thường cho những người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, do bức tức cho rằng bà Đào Thị T hay la chửi và mách mẹ của bị cáo về việc bị cáo thường chạy xe net pô, rú ga lớn tiếng nên mẹ của bị cáo không cho bị cáo lấy xe của gia đình để đi lại và biết gia đình bà T đang không có người nên nảy sinh ý định đốt nhà của bà T. Sau đó, bị cáo mang theo một chai nhựa, loại dung tích 900ml, chứa đầy xăng – là chất nguy hiểm về cháy, nổ, đi bộ đến nhà của bà T ở ấp L M B, xã TY A, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang, rồi rưới xăng vào vách nhà của bà T và châm lửa đốt. Hậu quả làm căn nhà và các tài sản bên trong bị lửa thiêu rụi. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 31.522.480 đồng (Ba mươi một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Văn K phạm tội “ Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quyền sở hữu tài sản được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm, chiếm đoạt, hủy hoại trái pháp luật sẽ bị xử lý nhưng chỉ vì sự bức tức vô cớ của mình bị cáo đã dùng xăng để đốt nhà của chị Gấm và bà T, hậu quả làm cho căn nhà bị cháy rụi hoàn toàn. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi đốt nhà của chị Gấm và bà T ngay sát dịp tết nguyên đán năm 2020, làm cho gia đình chị Gấm và bà T không có nhà để đón tết.

Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận thấy:* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản”, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên cần xem xét động cơ phạm tội của bị cáo chỉ vì sự bức tức vô cớ của mình mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dẫn đến hậu quả rất lớn, thời điểm nhà của bà T, chị Gấm bị đốt ngay vào dịp tết nguyên đán gây khó khăn rất nhiều cho người bị hại, trong gian đoạn khởi tố bị cáo lại bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố nên cần xem xét cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho những người bị hại; người bị hại ông Bời, anh Phong xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6] *Về các vấn đề khác:*

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên HĐXX chấp nhận miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn K và gia đình đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho bà Đào Thị T và chị Huỳnh Thị Hồng G với số tiền là 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng), anh Phạm Văn B với số tiền là 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng), anh Huỳnh Như P với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

- Về biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng là 05 gói tàn than tro và 01 chai nhựa có chiều cao 24cm, bên ngoài có dán tem có dòng chữ “Nam Ngư ĐỆ NHỊ”, loại dung tích 900ml, bên trong chai nhựa có chứa 80ml dung dịch màu xanh nhạt. Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh Thượng chuyển đến Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định, do mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không hoàn lại đối tượng giám định.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc khẩu trang y tế, kích thước 17.5cmx9.5cm, trên khẩu trang có chữ “NGOC TAI”, đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc dép

quai kẹp bằng nhựa (một đôi), kiểu nam, có ghi size 40 phía dưới đế dép, trên quai dép có ghi chữ “Abercrombie”, trên thân dép có ghi chữ “Abercrombie168”, đã qua sử dụng

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội “Hủy hoại tài sản”..

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 16/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn K và gia đình đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho những người bị hại và những người này không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đề cập xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng là 05 gói tàn than tro và 01 chai nhựa có chiều cao 24cm, bên ngoài có dán tem có dòng chữ “Nam Ngư ĐỆ NHỊ”, loại dung tích 900ml, bên trong chai nhựa có chứa 80ml dung dịch màu xanh nhạt: Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh Thượng chuyển đến Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định, do mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không hoàn lại đối tượng giám định.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc khẩu trang y tế, kích thước 17.5cmx9.5cm, trên khẩu trang có chữ “NGOC TAI”, đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc dép quai kẹp bằng nhựa (một đôi), kiểu nam, có ghi size 40 phía dưới đế dép, trên quai dép có ghi chữ “Abercrombie”, trên thân dép có ghi chữ “Abercrombie168”, đã qua sử dụng

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSUMT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng)

5. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/9/2020). Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/9/2020), người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
 - TAND tỉnh;
 - Sở Tư Pháp;
 - NTG, CA huyện;
 - THADS huyện, THAHS;
 - Bị cáo; Những người TGTT;
 - UBND phường, xã,
- thị trấn nơi bị cáo cư trú
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Quốc Thịnh